

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 28-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hòa

Ông Đào Trọng Bình

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kinh Th (Tý Tư), sinh năm 1995, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn ĐL, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị HG; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giam ngày 14/7/2019; thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 12/9/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Kinh Đ (Tý Em), sinh năm 1992, tại: Bình Phước; HKTT: Thôn ĐL, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị HG; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); nhân thân: Ngày 01/3/2010 bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giam ngày 14/7/2019; thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 12/9/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1992; Trú tại Thôn 7, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn HU, sinh năm 1964; trú tại thôn BG, xã PN, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Vy Văn TG, sinh năm 1994; trú tại Thôn 4, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).
2. Anh Đào Huy T, sinh năm 1988; trú tại Thôn 10, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).
3. Anh Triệu Văn ĐA, sinh năm 1993; trú tại thôn ĐL, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).
4. Chị Huỳnh Thị Bảo Y, sinh năm 1992; trú tại Thôn 10, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).
5. Chị Tô Thị Ph, sinh năm 1992; trú tại thôn ĐL, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).
6. Chị Lương Thị Thùy Tr, sinh năm 1998; trú tại thôn ĐL, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/5/2019, Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ (anh trai của Th) đến nhà Vũ Văn Q (Thôn 7, xã Đ) để thanh lý hợp đồng thuê nhà và xin lại tiền cọc mà trước đó Th đã đặt cọc thuê nhà của Q để buôn bán. Do Q không trả lại tiền nên hai bên xảy ra cãi nhau, Q bẻ dừa định đâm Đ, thì Đ lấy dừa chỉ trúng vào miệng Q nhưng không gây thương tích, được mọi người can ngăn, Th và Đ đi về. Trước khi về Đ nói với Q: “Mày cầm tiền mà lo tiền viện đi” thì Q nói lại: “Anh em mày ngon thì lên đây”. Th và Đ về đến khu vực chợ Đ, vì vẫn tức Q không trả lại tiền mà còn thách thức, nên Th và Đ vào cửa hàng Vân Triệu của bà Nguyễn Thị TY mua 02 con dao rựa rồi cùng nhau quay lại nhà Q với mục đích đánh Q. Tại đây, Th và Đ dùng dao rựa tấn công thì Q chạy vào bếp lấy ra một con dao tự chế chống trả lại. Q bị Th chém trúng hai nhát vào cánh tay phải, Đ bị Q chém trúng một nhát vào cánh tay trái, khi Đ giơ dao để chém Q thì Vi Văn TG vào can ngăn nên trúng vào tay phải của Th. Dao của Q bị gãy, nên Q chạy vào bếp lấy cây lau nhà để chống đỡ thì bị Đ chém một nhát trúng vào tay phải. Thấy Q bị gục xuống, nên Th và Đ không chém nữa. Sau đó, Q được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng trong vụ án:

01 cây lau nhà cán bằng kim loại kích thước 1,19 x 0,33m; 01 con dao rựa cán gỗ lưỡi dao bằng kim loại dài 80cm, cán dao dài 57cm, đường kính cán 2cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 5,5cm, lưỡi dao cong.

Tại kết luận giám định pháp y số 174/2019/TgT ngày 27/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Vũ Văn Q: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 31%; vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tại kết luận giám định pháp y số 175/2019/TgT ngày 25/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Vy Văn TG: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Tại kết luận giám định pháp y số 254/2019/TgT ngày 05/8/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước kết luận đối với Nguyễn Kinh Đ: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%.

Ngày 03/7/2019, Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về hình phạt: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường, bị hại không yêu cầu gì khác nên không đề cập.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây lau nhà cán bằng kim loại kích thước 1,19 x 0,33m; 01 con dao rựa cán gỗ lưỡi dao bằng kim loại dài 80cm, cán dao dài 57cm, đường kính cán 2cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 5,5cm, lưỡi dao cong..

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Vũ Văn Q khai: Bị hại bị các bị cáo chém trúng vào tay phải gây thương tích; bị hại đã nhận bồi thường từ gia đình các bị cáo với số tiền 110.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác; đồng thời xin giảm nhẹ cho các bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn HG khai: Các bị cáo đã tác động gia đình ông tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 110 triệu đồng, nay ông không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả cho ông số tiền ông đã bồi thường cho bị hại.

- Người làm chứng Vy Văn TG khai (BL 147, 148, 151, 152): Thấy hai bên đánh nhau thì anh TG vào can ngăn thì bị Tý Em chém trúng vào tay phải gây thương tích; anh TG đã được gia đình các bị cáo bồi thường 25.000.000 đồng, anh đã làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý đối với Đ và Th.

- Người làm chứng Đào Huy T khai (BL 153, 154): Sự việc đánh nhau xảy ra tại nhà Q, Tý Em dùng dao rựa chém Q, Q dùng cây lau nhà chống lại. Q bị thương ở tay.

- Người làm chứng Triệu Văn ĐA khai (BL 157 - 160): Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/5/2019, anh ĐA có đến nhà Q để dự đầy tháng con của Q, sau đó thì thấy Q, Tý Tư, Tý Em chém nhau, thấy Q ngồi xuống đất ôm tay chảy máu nhiều.

- Người làm chứng Huỳnh Thị Bảo Y khai (BL 161, 162): Chị Y là vợ của anh Q, chị không rõ chồng chị bị chém như thế nào, chỉ biết chồng chị bị thương ở tay.

- Người làm chứng Tô Thị Ph khai: Chị Ph chỉ biết lúc đầu Q và Tý Em có cãi nhau về việc Tý Em xin lại 3 triệu đồng đặt cọc thuê nhà nhưng Q không đồng ý, còn sau đó Tý Em, Tý Tư quay lại nhà Q làm gì thì chị không biết.

- Người làm chứng Lương Thị Thùy Tr khai: Sự việc đánh nhau giữa Th, Đ và Q như thế nào thì chị không biết, sau này có người nói lại Th và Đ chém nhau với Q tại nhà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ đã sử dụng dao rựa chém gây thương tích cho bị hại Vũ Văn Q. Theo kết luận giám định pháp y thì Vũ Văn Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 31%;

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích, động cơ cá nhân. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, với các tình tiết định khung thương tích 31 % và dùng hung khí nguy hiểm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ đều cùng mua hung khí là dao rựa và dùng dao rựa chém gây thương tích cho bị hại Q; nhân thân bị cáo Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng vào năm 2010. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các

bị cáo khỏi xã hội tương xứng với hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã tác động gia đình “Bồi thường toàn bộ thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo”; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[8] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án phạt tù cho hưởng án treo là không phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: gia đình các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 110.000.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện của gia đình các bị cáo nên ghi nhận. Bị hại không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông HG không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường cho bị hại, nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng:

01 cây lau nhà cán bằng kim loại kích thước 1,19 x 0,33m Q sử dụng để chống trả lại hành vi của các bị cáo và Q không có nhu cầu nhận lại, xét thấy không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy; 01 con dao rựa cán gỗ lưỡi dao bằng kim loại dài 80cm, cán dao dài 57cm, đường kính cán 2cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 5,5cm, lưỡi dao cong là hung khí bị cáo Đ sử dụng gây thương tích cho Q, nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với hành vi của Vũ Văn Q trong lúc chống trả lại đã gây thương tích cho Nguyễn Kinh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%. Hành vi của Q thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng, mặt khác Đ cũng không yêu cầu gì, nên không đề cập xử lý.

Đối với thương tích của Vy Văn TG khi vào can ngăn giữa Đ và Q chém nhau thì TG bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08%, TG không yêu cầu xử lý đối với Nguyễn Kinh Đ, nên không đề cập xử lý.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1.1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điều 38, 50, 54, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Kinh Th (Tý Tư)

02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 14/7/2019 đến ngày 12/9/2019.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điều 38, 50, 54, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Kinh Đ (Tý Em) 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án; được khấu trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 14/7/2019 đến ngày 12/9/2019.

2. Biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điều 584, 587, 590 của Bộ luật dân sự 2015

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Q số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng)

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 cây lau nhà cán bằng kim loại kích thước 1,19 x 0,33m; 01 con dao rựa cán gỗ lưỡi dao bằng kim loại dài 80cm, cán dao dài 57cm, đường kính cán 2cm, lưỡi dao dài 23cm, bản rộng 5,5cm, lưỡi dao cong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Kinh Th và Nguyễn Kinh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/4/2020).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU THOẠI

